

Số: *48* /2022/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày *08* tháng *11* năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu  
tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2195/TTr-SNV ngày 28 tháng 10 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, thực hiện chức năng cơ quan báo chí của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Bến Tre.

2. Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre chịu sự quản lý nhà nước về báo chí, về truyền dẫn và phát sóng của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở

Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Lập kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện nhiệm vụ được giao; tham gia xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền.

2. Sản xuất và phát sóng các chương trình phát thanh, các chương trình truyền hình, nội dung thông tin trên trang thông tin điện tử bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia phát triển sự nghiệp phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh.

4. Trực tiếp vận hành, quản lý, khai thác hệ thống kỹ thuật chuyên ngành để sản xuất chương trình, truyền dẫn tín hiệu và phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình của địa phương và quốc gia theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để đảm bảo sự an toàn của hệ thống kỹ thuật.

5. Thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng, tham gia thẩm định các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền thanh, truyền hình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình phát sóng trên sóng đài quốc gia.

7. Hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật đối với bộ phận truyền thanh thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố trong tỉnh theo quy định của pháp luật.

8. Nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu kỹ thuật, công nghệ thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật chuyên ngành phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật thuộc lĩnh vực phát thanh, truyền hình theo sự phân công, phân cấp. Tham gia xây dựng tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố (phụ trách truyền thanh) để Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

10. Tổ chức các hoạt động quảng cáo, kinh doanh, dịch vụ; tiếp nhận sự tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Quản lý và sử dụng lao động, vật tư, tài sản, ngân sách do Nhà nước cấp, nguồn thu từ quảng cáo, dịch vụ, kinh doanh và nguồn tài trợ theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ, chính sách, nâng bậc lương, tuyển dụng, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan chức năng về các mặt công tác được giao; tổ chức các hoạt động thi đua, khen thưởng theo phân cấp và quy định của pháp luật.

14. Thực hiện cải cách các thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch và các tệ nạn xã hội khác trong đơn vị. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

15. Phối hợp trong thanh tra, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách và các quy định của pháp luật; đề xuất các hình thức kỷ luật đối với đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong hoạt động phát thanh, truyền hình theo phân công, phân cấp và đúng quy định của pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, lưu trữ tư liệu theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

#### **1. Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre**

a) Lãnh đạo Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc, các Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông.

#### **2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ**

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre gồm có 05 phòng:

- Phòng Tổ chức và Hành chính;

- Phòng Biên tập Thời sự - Chuyên mục;
- Phòng Sản xuất chương trình;
- Phòng Kỹ thuật và Công nghệ;
- Phòng Truyền thông số và Dịch vụ - Quảng cáo.

b) Số lượng Phó Trưởng phòng của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đài thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 4. Số lượng người làm việc**

Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre quyết định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và quyết định số lượng người làm việc theo quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ các quy định của pháp luật và Quyết định này, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre có trách nhiệm:

1. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.

2. Ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Sắp xếp, bố trí, điều động, bổ nhiệm, kiện toàn đội ngũ cán bộ, viên chức đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

4. Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre đúng quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 6. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 11 năm 2022 và thay thế Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 03 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo, Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH Bến Tre;
- Phòng: TH, KGVX, TCĐT, NC, KT;
- Lưu: VT, TN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Tam**